

Card
10/28/84
wanh

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : VŨ THÀNH CÔNG
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☐
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM :
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER {Có là tù binh tại VN hay không} : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI HẠM TÂN, THUẬN HẢI TRẠI 2 PHẠM 30C
CAMP (TRẠI TÙ) ĐỘI 2 KC

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : TRUNG TÁ THIẾT GIÁP

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) :

MAILING ADDRESS IN VN :
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF : VŨ THÚY HẢI
SPONSOR/RELATIVE

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : ALEXANDRIA, VA 22311
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE :

ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION: